

Bản án số: 59/2021/HS-ST

Ngày: 25-9-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Quang Khuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Duy Tỏi; ông Nguyễn Quốc Nghị;

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Hoàng Anh -Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên toà:
Bà Phạm Thị Xue - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Miện mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HS ngày 14/9/2021 đối với: Bị cáo: Phạm Văn Ch, sinh ngày 01/10/1984; tại Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn L và bà Vũ Thị D; có vợ: Trần Thị M và con: có 01 con, sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 137/QĐ-XPHC ngày 27/10/2020 của Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt Phạm Văn Ch về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền. Ch chấp hành xong ngày 03/11/2020.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

*** Bị hại:** 1/ Anh **An Văn V** - sinh năm 1973, vắng mặt,

2/ Chị **Nguyễn Thị L** - sinh năm 1970, vắng mặt,

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương.

3/ Anh **Nguyễn Văn Ph** - sinh năm 1967, vắng mặt,

Nơi cư trú: Thôn Kh, xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Chị **Trần Thị M** - sinh năm 1988, có mặt.

Trú tại: Thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Hải Dương.

2/ Chị **Phan Thị Th** - sinh năm 1978, vắng mặt,

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương.

*** Người làm chứng:**

Chị **Hoàng Thị V** - sinh năm 1976, vắng mặt,

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn Ch đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp, chưa được xóa tiền sự. Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 07/8/2021, Phạm Văn Ch điều khiển xe mô tô BKS 34B1- 450.49 đi từ nhà ở Thôn B, xã M, huyện L sang huyện Thanh Miện trên quốc lộ 38B. Khi đi qua nhà ông An Văn V, sinh năm 1973, ở Thôn B, xã T, huyện M, Ch thấy ra tại trước cửa nhà ông Vững có 01 chiếc động cơ tự chế, khung bằng kim loại đã cũ, kích thước khoảng (50x30x50)cm, để trên chiếc xe rùa, không có người trông coi. Khi đi qua nhà ông V khoảng 10 mét, Ch vòng xe lại, đỗ xe gần chiếc xe rùa, sau đó xuống xe bê chiếc động cơ để lên phần yên xe phía sau, dùng tay trái giữ động cơ, tay phải điều khiển xe đi về hướng thị trấn Thanh Miện. Khi đi được khoảng 2km, Ch thấy bên phải đường có cửa hàng thu mua phế liệu của chị Phan Thị Th, sinh năm 1978 ở Thôn C, xã T, huyện M, Ch vào bán chiếc động cơ cho chị Th với giá 330.000 đồng. Sau đó, Ch điều khiển xe quay lại đi vào Thôn Kh, xã T, huyện M thấy nhà ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1967 không đóng cổng, không có người ở nhà. Ch đi vào trong sân thấy 01 chiếc máy bơm nước mini màu xanh đen, nhãn hiệu Nagaki để ở gần bờ tường, Ch tháo ống nước ra khỏi máy bơm rồi cho lên xe chở đến cửa hàng phế liệu của chị Hoàng Thị V, sinh năm 1976 ở Thôn B, xã T, huyện M, định bán máy bơm cho chị V thì bị Công an xã Cao Thắng phát hiện, thu giữ vật chứng.

Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 10/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Miện kết luận: 01 động cơ đã cũ, kích thước khoảng (50x30x50)cm, khung kim loại đã cũ được làm bởi động cơ tự chế từ động cơ xe máy, phía trên gắn bình chứa nhiên liệu có chữ nước ngoài "CHONGQING LIANG LONG", tổng khối lượng khoảng 31,5kg (đã qua sử dụng) giá trị thời điểm ngày 07/8/2021 là 280.000 đồng. 01 chiếc máy bơm nước mini màu xanh đen, có dòng chữ Nagaki, moden LD-150, nguồn điện 220, 50HZ, công suất 150W (đã qua sử dụng cũ), giá trị thời điểm ngày 07/8/2021 là 220.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 60/VKS-HS ngày 11/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện đã truy tố bị cáo Phạm Văn Ch về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện VKSND huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Ch phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h,i,s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Ch từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đều xác nhận đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu nào khác nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu phát mại

sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô BKS 34B1- 450.49, trả lại cho chị Trần Thị M1/2 giá trị chiếc xe trên.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Luật phí và lệ phí. Buộc bị cáo Phạm Văn Ch phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Ch thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Bị hại anh An Văn V, chị Nguyễn Thị L; anh Nguyễn Văn Ph; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Th, người làm chứng chị Hoàng Thị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng họ có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra công an huyện Thanh Miện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Vật chứng thu giữ. Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, từ những chứng cứ nêu trên. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Phạm Văn Ch đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa tiền sự. Chiều ngày 07/8/2021, Ch đã lén lút trộm cắp 01 chiếc động cơ tự chế đã cũ trị giá 280.000 đồng của nhà anh An Văn V, sinh năm 1973 ở Thôn B, xã T, huyện M và trộm cắp 01 chiếc máy bơm nước mini nhãn hiệu Nagaki đã cũ trị giá 220.000 đồng của nhà anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1962 ở Thôn Kh, xã T, huyện M. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 500.000 đồng.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lỗi cố ý trực tiếp, có tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, vì vậy dù tài sản hai lần trộm cắp đều dưới 2.000.000 đồng nhưng hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi đã phạm, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, gây tổn hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Tiền án không; tiền sự: Ngày 27/10/2020 bị Công an huyện Gia Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa tiền sự nhưng không chịu học tập lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân nay lại thực hiện hai lần trộm cắp, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự vì vậy cần có hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu, các bị hại đều đã nhận lại tài sản và không có thắc mắc, yêu cầu bồi thường nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Thu giữ xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát BKS 34B1- 450.49, số máy RLHJ05217CY090364, số khung JC52E-4105928 là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Trần Thị M, chị M xác định năm 2011 vợ chồng mua xe với giá 17.000.000đ, nguồn tiền mua xe là của vợ chồng đây là tài sản thuộc sở hữu chung hợp pháp của vợ chồng, chị M không biết bị cáo dùng xe làm phương tiện trộm cắp vì vậy tịch thu 1/2 giá trị xe mô tô phát mai sung quỹ Nhà nước, 1/2 giá trị xe mô tô trên trả lại chị M, đối với giấy chứng nhận đăng ký xe chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với chị Phan Thị Th mua chiếc động cơ tự chế của Ch nhưng không biết là tài sản do Ch phạm tội mà có, nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với chị Th.

Chị Th mua chiếc động cơ của bị cáo không biết là tài sản trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện đã trả cho chị Th số tiền 330.000 đồng, chị Th đã nhận lại đủ và không có yêu cầu nào khác nên không xem xét giải quyết.

Đối với chị Hoàng Thị V khi đang nói chuyện chưa giao dịch mua chiếc máy bơm nêu trên của Ch thì bị phát hiện, nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với chị V.

[8]. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Ch phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Phạm Văn Ch phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Ch 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu 1/2 giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 34B1- 450.49, số máy RLHJ05217CY090364, số khung JC52E-4105928 là tài sản chung của bị cáo Ch và vợ là chị Trần Thị M phát mại sung quỹ Nhà nước, 1/2 giá trị xe trả lại chị M, đối với giấy chứng nhận đăng ký xe chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện giải quyết theo thẩm quyền.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2021 giữa Công an huyện Thanh Miện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện).

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn Ch phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng,
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT Công an Thanh Miện;
- CQTHAHS Công an Thanh Miện;
- Chi cục THADS Thanh Miện,
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương,
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Quang Khuyến

